



## NỘI DUNG CHÍNH

### ✚ CẬP NHẬT QUY ĐỊNH PHÁP LUẬT MỚI NHẤT

1. Nghị định mới quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng.
2. Hướng dẫn mới về thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy.
3. Sửa đổi, bổ sung quy định về mua, bán và xử lý nợ xấu của Công ty Quản lý tài sản.

### ✚ BÀI VIẾT

Doanh nghiệp giải thể – Tìm ai đòi nợ?

### ✚ GIẢI ĐÁP VƯỚNG MẮC

1. Chính sách thuế thu nhập doanh nghiệp đối với khoản trích lập dự phòng.
2. Xuất chứng từ khấu trừ thuế thu nhập cá nhân điện tử.
3. Chứng từ thanh toán làm thị thực cho nhân viên nước ngoài.
4. Xuất hóa đơn trả hàng.

### ✚ ĐỌC BÁO GIÚP BẠN

1. Bộ Tài chính đề xuất tăng thuế rượu, bia lên tới 100%.
2. Đề xuất giảm thuế, phí nhằm kích cầu tiêu dùng nội địa.

### ✚ DANH MỤC VĂN BẢN PHÁP LUẬT MỚI

## 1. Nghị định mới quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng

Ngày 16/5/2024, Chính phủ ban hành Nghị định 55/2024/NĐ-CP (“**Nghị định 55/2024**”) quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng, thay thế cho Nghị định 99/2011/NĐ-CP (“**Nghị định 99/2011**”). Nghị định 55/2024 sẽ có hiệu lực từ ngày 01/7/2024 với những điểm mới đáng chú ý mà doanh nghiệp phải quan tâm, đặc biệt là quy định liên quan đến **hợp đồng giao kết với người tiêu dùng**, hợp đồng theo mẫu, điều kiện giao dịch chung, cách thức xử lý sản phẩm, hàng hóa có khuyết tật và bảo vệ người tiêu dùng.

### 1.1 Yêu cầu chung đối với hợp đồng giao kết với người tiêu dùng, hợp đồng theo mẫu, điều kiện giao dịch chung

Để làm rõ và thống nhất với Điều 23.2 của Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng năm 2023, Nghị định 55/2024 đã bổ sung, làm rõ các yêu cầu về ngôn ngữ và hình thức đối với hợp đồng giao kết với người tiêu dùng, hợp đồng theo mẫu, điều kiện giao dịch chung.

Cụ thể, Điều 6 của Nghị định 55/2024 quy định hợp đồng giao kết với người tiêu dùng, hợp đồng theo mẫu, điều kiện giao dịch chung phải **đáp ứng đủ** 5 yêu cầu sau:

- (1) Ngôn ngữ sử dụng là tiếng Việt và có thể thỏa thuận sử dụng thêm tiếng khác;
- (2) Trong trường hợp giao kết bằng văn bản giấy, cỡ chữ nhỏ nhất là 12 theo loại chữ Times New Roman hoặc kích cỡ tương đương;
- (3) Màu chữ và màu nền thể hiện nội dung văn bản phải tương phản nhau;
- (4) Bố cục, thiết kế văn bản phải rõ ràng, dễ theo dõi; và

- (5) Nội dung phải rõ ràng, dễ hiểu và phải tuân thủ quy định của pháp luật về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng.

Các doanh nghiệp kinh doanh hàng hóa, dịch vụ sử dụng hợp đồng theo mẫu, điều kiện giao dịch chung, bao gồm Hợp đồng mẫu về mua bán căn hộ chung cư, sẽ phải đăng ký hợp đồng theo mẫu, điều kiện giao dịch chung trước khi giao kết với khách hàng và phải hiện thủ tục đăng ký lại hợp đồng theo mẫu, điều kiện giao dịch chung theo quy định tại Điều 13 của Nghị định này.

Đồng thời, trước ngày 31 tháng 01 hàng năm, tổ chức, cá nhân kinh doanh phải có trách nhiệm gửi báo cáo tình hình đăng ký và áp dụng hợp đồng theo mẫu, điều kiện giao dịch chung cho cơ quan có thẩm quyền tiếp nhận đăng ký.

### 1.2 Hợp đồng theo mẫu, điều kiện giao dịch chung đã đăng ký có thể bị hủy bỏ bất cứ lúc nào nếu bị phát hiện có nội dung vi phạm pháp luật

Điều 15 của Nghị định 55/2024 cho phép cơ quan quản lý nhà nước về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng có thẩm quyền tự mình hoặc theo đề nghị của người tiêu dùng hoặc tổ chức xã hội

tham gia bảo vệ người tiêu dùng yêu cầu tổ chức, cá nhân kinh doanh hủy bỏ hoặc sửa đổi toàn bộ hoặc một phần hợp đồng theo mẫu, điều kiện giao dịch chung bất cứ lúc nào khi phát hiện hợp đồng theo mẫu, điều kiện giao dịch chung vi phạm pháp luật về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng.

Khi có yêu cầu sửa đổi hoặc hủy bỏ nội dung vi phạm trong hợp đồng theo mẫu, điều kiện giao dịch chung, tổ chức, cá nhân kinh doanh phải có trách nhiệm:

- (1) Phối hợp báo cáo, cung cấp thông tin, giải trình làm rõ các nội dung trong hợp đồng theo mẫu, điều kiện giao dịch chung khi có yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng có thẩm quyền.
- (2) Sửa đổi, hủy bỏ nội dung vi phạm trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng có thẩm quyền, trường hợp phức tạp thì được gia hạn thêm tối đa 90 ngày theo quyết định của cơ quan quản lý nhà nước về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng có thẩm quyền;
- (3) Đăng ký lại hợp đồng theo mẫu, điều kiện giao dịch chung;
- (4) Công khai hợp đồng theo mẫu, điều kiện giao dịch chung đã sửa đổi, hủy bỏ nội dung vi phạm trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày hoàn thành việc sửa, hủy bỏ; và
- (5) Thông báo cho người tiêu dùng đã giao kết hợp đồng để áp dụng điều kiện giao dịch chung mới và giao

kết lại Hợp đồng theo mẫu nếu người tiêu dùng có yêu cầu trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày hoàn thành việc sửa, hủy bỏ.

### 1.3 Công khai danh sách người bán hàng trên không gian mạng vi phạm quyền lợi người tiêu dùng

Theo quy định tại Điều 24 của Nghị định 55/2024, các tổ chức, cá nhân kinh doanh trên không gian mạng có hành vi vi phạm pháp luật về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng sẽ bị cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền công bố công khai thông tin về tên, địa chỉ tổ chức, cá nhân kinh doanh, hành vi, địa bàn vi phạm, cơ quan ban hành, số, ngày, tháng, năm quyết định xử lý vi phạm trên phương tiện thông tin đại chúng, niêm yết tại trụ sở, đăng tải trên cổng thông tin điện tử của bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trong thời hạn 30 ngày để cảnh báo người tiêu dùng.

### 1.4 Trách nhiệm của cơ sở kinh doanh đối với sản phẩm, hàng hóa có khuyết tật

Nghị định 55/2024 quy định, khi phát hiện sản phẩm, hàng hóa có khuyết tật hoặc nhận được yêu cầu thu hồi của cơ quan có thẩm quyền, tổ chức, cá nhân kinh doanh phải có trách nhiệm sau đây:

- (1) Thực hiện ngay các biện pháp cần thiết để ngừng việc cung cấp sản phẩm, hàng hóa có khuyết tật trên thị trường trong vòng 24 giờ kể từ thời điểm phát hiện ra sản phẩm, hàng hóa có khuyết tật hoặc nhận được yêu cầu thu hồi của cơ quan có thẩm quyền.

(2) Công khai, thông báo công khai việc thu hồi sản phẩm, hàng hóa có khuyết tật trong thời hạn:

- 03 ngày làm việc kể từ thời điểm phát hiện ra sản phẩm, hàng hóa có khuyết tật hoặc nhận được yêu cầu thu hồi đối với sản phẩm, hàng hóa có khuyết tật thuộc nhóm A (*sản phẩm, hàng hóa có khả năng gây thiệt hại cho tính mạng, sức khỏe của người tiêu dùng*).
- 05 ngày làm việc kể từ thời điểm phát hiện ra sản phẩm, hàng hóa có khuyết tật hoặc nhận được yêu cầu thu hồi **đối với** sản phẩm, hàng hóa có khuyết tật nhóm B (*sản phẩm, hàng hóa có khả năng gây thiệt hại cho tài sản của người tiêu dùng*).

Trường hợp pháp luật có quy định khác về thời hạn công khai: theo hướng dẫn của pháp luật chuyên ngành đó.

(3) Báo cáo cơ quan cơ quan quản lý nhà nước về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng có thẩm quyền về việc thu hồi sản phẩm, hàng hóa có khuyết tật:

- Trước khi thu hồi sản phẩm, hàng hóa có khuyết tật: báo cáo sản phẩm, hàng hóa dự định sẽ thu hồi theo Mẫu số 08 của Nghị định 55/2024.
- Báo cáo kết quả thực hiện việc thu hồi (theo Mẫu số 08 của Nghị định 55/2024): trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ thời điểm kết thúc việc thu hồi sản phẩm, hàng hóa có khuyết tật hoặc kể từ ngày nhận được yêu cầu báo cáo của của cơ quan cơ quan quản lý nhà nước về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng có thẩm quyền, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

## 2. Hướng dẫn mới về thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy

Ngày 10/5/2024, Chính phủ ban hành Nghị định 50/2024/NĐ-CP ("**Nghị định 50/2024**") sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 136/2020/NĐ-CP ("**Nghị định 136/2020**") quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy và chữa cháy (PCCC) và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật PCCC và Nghị định 83/2017/NĐ-CP ("**Nghị định 83/2017**") quy định về công tác cứu nạn, cứu hộ của lực lượng PCCC.

Nghị định 50/2024 sẽ có hiệu lực từ ngày 15/5/2024 với nhiều nội dung mới quan trọng được bổ sung liên quan đến việc thẩm duyệt thiết kế PCCC mà các doanh nghiệp đang vướng mắc trong thời gian qua.

### 2.1 Cơ sở đang bị tạm đình chỉ, đình chỉ hoạt động cũng thuộc diện quản lý về PCCC

Điều 1.1 của Nghị định 50/2024 quy định cơ sở là nơi sản xuất, kinh doanh,

công trình công cộng, trụ sở làm việc, khu chung cư và công trình độc lập khác theo danh mục do Chính phủ quy định đang hoạt động, đang bị tạm đình chỉ, đình chỉ hoạt động là cơ sở thuộc diện quản lý về PCCC.

Như vậy, so với quy định tại Điều 4.1 của Nghị định 136/2020, Nghị định 50/2024 đã bổ sung trạng thái của cơ sở bao gồm: đang hoạt động, đang bị tạm đình chỉ và đình chỉ hoạt động.

Ngoài ra, so với Nghị định 136/2020, tại Phụ lục I của Nghị định 50/2024 cũng bổ sung thêm một số cơ sở thuộc diện quản lý về PCCC như: cơ sở kinh doanh dịch vụ, ăn uống có tổng diện tích kinh doanh từ 100 m<sup>2</sup> trở lên hoặc có tổng khối tích từ 500 m<sup>3</sup> trở lên; cơ sở kinh doanh hàng hóa dễ cháy, nổ có tổng diện tích kinh doanh từ 50 m<sup>2</sup> trở lên hoặc có tổng khối tích các khối nhà phục vụ kinh doanh từ 200 m<sup>3</sup> trở lên; Nhà để ở kết hợp sản xuất, kinh doanh hàng hóa dễ cháy, nổ với diện tích sàn dành cho mục đích sản xuất, kinh doanh từ 50 m<sup>2</sup> trở lên.

## 2.2 Thu hẹp đối tượng thuộc diện thẩm duyệt thiết kế về PCCC

Điều 13.3 của Nghị định 136/2020 quy định có 03 nhóm đối tượng thuộc diện thẩm duyệt thiết kế về PCCC. Tuy nhiên, Điều 1.5(a) của Nghị định 50/2024 đã bỏ nhóm đối tượng “*Đồ án quy hoạch xây dựng hoặc điều chỉnh quy hoạch xây dựng đô thị, khu kinh tế, khu công nghiệp, cụm công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao và các khu chức năng khác theo Luật Quy hoạch*” ra khỏi nhóm đối tượng thuộc diện thẩm duyệt thiết kế về PCCC, do đó hiện hành chỉ có 02 nhóm đối tượng thuộc thẩm duyệt thiết kế về PCCC là:

- Dự án, công trình quy định tại Phụ lục V của Nghị định 50/2024 khi xây dựng mới hoặc khi cải tạo, thay đổi tính chất sử dụng dẫn đến một trong các trường hợp: (i) làm tăng quy mô về số tầng hoặc diện tích

khoang cháy; (ii) thay đổi chủng loại, vị trí thang bộ thoát nạn; (iii) giảm số lượng lối thoát nạn của tầng, khoang cháy, công trình; (iv) lắp mới hoặc thay thế hệ thống báo cháy; (v) lắp mới hoặc thay thế hệ thống chữa cháy; và (vi) thay đổi công năng làm nâng cao các yêu cầu an toàn cháy đối với tầng nhà, khoang cháy và công trình;

- Phương tiện giao thông cơ giới có yêu cầu đặc biệt về bảo đảm an toàn PCCC quy định tại mục 19 Phụ lục V của Nghị định 50/2024 khi chế tạo mới hoặc hoàn cải ảnh hưởng đến một trong các yêu cầu an PCCC.

Ngoài ra, Nghị định 50/2024 cũng ban hành Phụ lục V để thay thế Phụ lục V của Nghị định 136/2020, trong đó đã loại bỏ một số đối tượng sau không thuộc diện thẩm duyệt thiết kế về PCCC:

- Nhà trọ, cơ sở lưu trú khác (không phải là khách sạn, nhà khách, nhà nghỉ cao từ 7 tầng trở lên hoặc có tổng khối tích từ 5.000 m<sup>3</sup> trở lên).
- Quán bar, câu lạc bộ, thẩm mỹ viện, kinh doanh dịch vụ xoa bóp, công viên giải trí, vườn thú, thủy cung (không phải là hoặc không bao gồm cơ sở kinh doanh dịch vụ karaoke, vũ trường cao từ 3 tầng trở lên hoặc có khối tích từ 1.500 m<sup>3</sup> trở lên).
- Cửa hàng bách hoá, cửa hàng tiện ích, cửa hàng ăn uống (không phải là Chợ, trung tâm thương mại, điện máy, siêu thị, nhà hàng có tổng khối tích từ 3.000 m<sup>3</sup> trở lên).
- Trường đua, trường bắn, cơ sở thể thao khác (không phải là Sân vận

động có sức chứa từ 5.000 chỗ ngồi trở lên hoặc nhà thi đấu thể thao, cung thể thao trong nhà, trung tâm thể dục, thể thao có sức chứa từ 5.000 chỗ ngồi trở lên hoặc có tổng khối tích từ 5.000 m<sup>3</sup> trở lên).

- Cửa hàng kinh doanh, sửa chữa, bảo dưỡng ô tô, mô tô, xe gắn máy

Đối với dự án, công trình không thuộc diện thẩm duyệt thiết kế về PCCC nêu ở trên, nếu đã được góp ý về PCCC đối với hồ sơ thiết kế cơ sở hoặc cấp Giấy chứng nhận thẩm duyệt thiết kế về PCCC thì chủ đầu tư thi công tự tổ chức nghiệm thu về PCCC và chịu trách nhiệm bảo đảm an toàn PCCC đối với công trình.

### 2.3 Quy định rõ thẩm quyền phê duyệt thiết kế PCCC

Ngoài việc ban hành Phụ lục V (*danh mục dự án, công trình, phương tiện giao thông cơ giới thuộc diện phải thẩm duyệt thiết kế về PCCC*), Nghị định 50/2024 còn bổ sung thêm 2 phụ lục mới (Phụ lục Va và Phụ lục Vb) quy định chi tiết, làm rõ về các đối tượng thuộc thẩm quyền thẩm duyệt thiết kế về PCCC theo hướng tăng cường phân cấp, phân quyền cho các cơ quan địa phương, cụ thể:

- (1) Cục Cảnh sát PCCC và cứu nạn, cứu hộ chịu trách nhiệm thẩm duyệt các dự án, công trình quy định tại Phụ lục Va như: các dự án, công trình có quy mô lớn và tầm quan trọng quốc gia theo quy định; nhà có chiều cao trên 150m; và Công trình xây dựng trên địa bàn hành chính từ 02 tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương trở lên, trừ các cơ sở quốc phòng hoạt động phục vụ mục đích quân sự.

- (2) Phòng Cảnh sát PCCC và cứu nạn, cứu hộ chịu trách nhiệm thẩm duyệt các dự án, công trình phương tiện giao thông cơ giới quy định tại Phụ lục Vb, bao gồm các dự án, công trình xây dựng trên địa bàn quản lý trên địa bàn quản lý thuộc Phụ lục V, trừ các cơ sở quốc phòng hoạt động phục vụ mục đích quân sự và các dự án, công trình quy định tại Phụ lục Va.

### 2.4 Đơn giản hóa hồ sơ thẩm duyệt thiết kế về PCCC

Nghị định 50/2024 đã điều chỉnh quy định về hồ sơ thẩm duyệt thiết kế PCCC theo hướng bỏ thành phần hồ sơ đối với đồ án quy hoạch xây dựng; chấp thuận địa điểm xây dựng; và thiết kế cơ sở của dự án.

Đối với hồ sơ (1) thiết kế kỹ thuật hoặc thiết kế bản vẽ thi công dự án, công trình xây dựng mới; (2) thiết kế kỹ thuật hoặc thiết kế bản vẽ thi công dự án, công trình cải tạo, thay đổi tính chất sử dụng hoặc thiết kế điều chỉnh; và (3) thiết kế kỹ thuật phương tiện giao thông cơ giới có yêu cầu đặc biệt về bảo đảm an toàn PCCC, Nghị định 50/2024 đã đơn giản hóa hồ sơ theo hướng lược bỏ: Giấy xác nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ PCCC của đơn vị tư vấn thiết kế về PCCC, văn bản thẩm duyệt thiết kế, bản vẽ được đóng dấu thẩm duyệt về PCCC (đối với hồ sơ thiết kế cải tạo, điều chỉnh), văn bản thẩm định thiết kế xây dựng của cơ quan chuyên môn về xây dựng. Đồng thời, không yêu cầu người nộp hồ sơ phải có giấy ủy quyền (trong trường hợp chủ đầu tư ủy quyền cho đơn vị khác nộp hồ sơ) và không yêu cầu phải có bản dịch tiếng Việt của các hồ sơ bằng tiếng nước ngoài.

### 3. Sửa đổi, bổ sung quy định về mua, bán và xử lý nợ xấu của Công ty Quản lý tài sản

Ngày 16/05/2024, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam vừa ban hành Thông tư 03/2024/TT-NHNN (“**Thông tư 03/2024**”) sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 19/2013/TT-NHNN quy định về việc mua, bán và xử lý nợ xấu của Công ty Quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam.

Thông tư 03/2024 sẽ có hiệu lực kể từ ngày 01/7/2024 và có một số nội dung đáng chú ý sau đây:

#### 3.1 Nợ xấu bao gồm cả nợ xấu đã được mua nhưng chưa thu hồi được nợ

Để thống nhất với quy định tại Điều 195 của Luật Các tổ chức tín dụng năm 2024, Điều 1.2(c) của Thông tư 03/2024 đã định nghĩa lại khoản nợ xấu là khoản nợ được xác định như sau:

- (i) Nợ xấu của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài (TCTD) bao gồm khoản nợ xấu đang hạch toán trong bảng cân đối kế toán theo quy định của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước về phân loại tài sản có, khoản nợ xấu đã sử dụng dự phòng rủi ro để xử lý nhưng chưa thu hồi được nợ và đang theo dõi ngoài bảng cân đối kế toán;
- (ii) Nợ xấu mà Công ty Quản lý tài sản đã mua của TCTD nhưng chưa thu hồi được nợ.

Như vậy, theo định nghĩa trên thì khoản nợ xấu bao gồm (i) nợ xấu của các TCTD và (ii) nợ xấu mà tổ chức, cá nhân đã mua của TCTD nhưng chưa thu hồi được nợ.

#### 3.2 Việc mua nợ xấu phải được thực hiện theo giá trị thị trường

Theo quy định tại Điều 1.3, 1.5 và 1.6 của Thông tư 03/2024, về nguyên tắc, việc Công ty Quản lý tài sản mua nợ xấu của tổ chức tín dụng liên doanh, tổ chức tín dụng 100% vốn nước ngoài, chi nhánh ngân hàng nước ngoài chỉ được thực hiện theo giá trị thị trường. Để được mua khoản nợ xấu theo giá trị trường, Công ty Quản lý tài sản phải đáp ứng các điều kiện sau:

- (1) Đáp ứng các điều kiện về khoản nợ xấu được Công ty Quản lý tài sản mua bằng trái phiếu đặc biệt.
- (2) Được Công ty Quản lý tài sản đánh giá có khả năng thu hồi đầy đủ số tiền mua nợ.
- (3) Tài sản bảo đảm của khoản nợ xấu có khả năng phát mại hoặc khách hàng vay có triển vọng phục hồi khả năng trả nợ.
- (4) Trường hợp chuyển khoản nợ xấu đã mua bằng trái phiếu đặc biệt thành khoản nợ xấu mua theo giá trị thị trường thì trái phiếu đặc biệt tương ứng với khoản nợ xấu đó còn phải đáp ứng điều kiện chưa đến hạn thanh toán và đang không bị phong tỏa tại Ngân hàng Nhà nước.

Việc mua khoản nợ xấu theo giá trị thị trường chỉ được thực hiện khi Công ty

Quản lý tài sản đã thực hiện xong công việc như: đánh giá khoản nợ xấu; xác định giá trị khoản nợ xấu và tài sản bảo đảm; đánh giá rủi ro và khả năng thu hồi vốn mua khoản nợ xấu; thực trạng và triển vọng khoản nợ xấu, khách hàng vay, bên bảo đảm, bên có nghĩa vụ trả nợ và các điều kiện thỏa thuận mua nợ với TCTD bán nợ; dự kiến các biện pháp khả thi xử lý nợ, tài sản bảo đảm của khoản nợ xấu.

### 3.3 Về việc bán và xử lý nợ xấu

Bên cạnh việc bổ sung quy định về mua nợ xấu theo giá trị thị trường, Điều 1.7 và 1.9 của Thông tư 03/2024 cũng bổ sung quy định về trường hợp Công ty quản lý tài sản được xử lý và mua bán nợ xấu mà không bắt buộc phải thực hiện theo giá thị trường nhằm thúc đẩy quá trình thu hồi nợ như:

- (1) Bổ sung thêm nguyên tắc về việc cho phép Công ty quản lý tài sản được bán nợ xấu đã mua cho tổ chức, cá nhân với giá bán có thể cao

hơn hoặc thấp hơn dư nợ gốc của khoản nợ xấu.

- (2) Cho phép Công ty quản lý tài sản bán tài sản bảo đảm của khoản nợ xấu với giá bán có thể cao hơn hoặc thấp hơn dư nợ gốc của khoản nợ xấu.

### 3.4 Điều chỉnh mốc thời điểm tính mức trích lập dự phòng đối với khoản nợ xấu mua theo giá trị thị trường

Thay vì ngày 15 tháng 12 hàng năm là mốc thời điểm mà Công ty Quản lý tài sản phải xác định mức trích lập dự phòng đối với khoản nợ xấu mua theo giá trị thị trường, thì nay Thông tư 03/2024 đã lùi mốc thời điểm này về ngày 30 tháng 12 hàng năm. Cụ thể, theo Điều 1.12 của Thông tư 03/2024, trước ngày 31 tháng 12 hàng năm, Công ty Quản lý tài sản phải tiến hành định giá lại tài sản bảo đảm của từng khoản nợ, xác định số tiền phải trích lập dự phòng của năm đối với từng khoản nợ theo quy định.



GV Lawyers xin giới thiệu bài viết của Luật sư **Đỗ Đức Anh** có tiêu đề **“Doanh nghiệp giải thể - Tìm ai đòi nợ?”** được đăng trên Thời báo Kinh tế Sài Gòn ngày 02/5/2024.

Hiện có nhiều quan điểm khác nhau liên quan đến việc ai sẽ trả nợ nếu doanh nghiệp giải thể, dẫn đến các vụ cãi vã, thậm chí đưa nhau ra tòa. Tuy nhiên, có căn cứ pháp lý để yêu cầu những người quản lý doanh nghiệp chịu trách nhiệm về các khoản nợ khi doanh nghiệp giải thể.

Theo [dangkykinhdoanh.gov.vn](http://dangkykinhdoanh.gov.vn), năm 2023 có 172.578 doanh nghiệp rút lui khỏi thị trường, tăng 20,5% so với năm 2022; trong đó, số doanh nghiệp chờ làm thủ tục giải thể là 65.480 doanh nghiệp, và số doanh nghiệp giải thể là 18.038 doanh nghiệp. Áp lực trả nợ là một trong những lý do khiến doanh nghiệp rút lui khỏi thị trường. Vấn đề được đặt ra là doanh nghiệp bị giải thể khi chưa trả hết nợ thì ai sẽ tiếp tục trả khoản nợ đó?

### **Ai sẽ tiếp tục trả khoản nợ?**

Có ý kiến cho rằng giải thể một doanh nghiệp không phải là chuyện muốn là làm được. Luật doanh nghiệp 2020 có quy định rõ: “Doanh nghiệp chỉ được giải thể khi bảo đảm thanh toán hết các khoản nợ, nghĩa vụ tài sản khác và không trong quá trình giải quyết tranh chấp tại tòa án hoặc trọng tài.”[1].

Luật cũng có quy định một thời hạn mà sau thời hạn này, cơ quan đăng ký kinh doanh chuyển tình trạng pháp lý của doanh nghiệp trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp sang tình trạng đã giải thể[2].

Hơn nữa, việc giải thể doanh nghiệp đôi khi không xuất phát từ quyết định chủ quan của doanh nghiệp đó, ví dụ như trường hợp kết thúc thời hạn hoạt động đã ghi trong điều lệ, trường hợp bị thu hồi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp. Trên thực tế, không ít trường hợp chủ nợ bị bất ngờ khi biết rằng đối tác của mình đã giải thể dù chưa trả dứt các khoản nợ nần!

Theo quy định hiện hành, chỉ thành viên hợp danh của công ty hợp danh và chủ doanh nghiệp tư nhân có nghĩa vụ chịu trách nhiệm liên đới/tự chịu trách nhiệm thanh toán nợ của doanh nghiệp bằng toàn bộ tài sản của mình[3]. Còn thành viên của công ty TNHH hai thành viên trở lên, chủ sở hữu của công ty TNHH một thành viên, cổ đông của công ty cổ phần và thành viên góp vốn của công ty hợp danh chỉ chịu trách nhiệm về các khoản nợ của doanh nghiệp trong phạm

vi số vốn điều lệ đã góp/đã cam kết góp[4], tùy thuộc vào từng loại hình công ty.

Như vậy, ngoại trừ một số trường hợp đặc thù, sau khi đã góp đủ vốn điều lệ, thì cổ đông/thành viên công ty không phải dùng tài sản cá nhân để thanh toán nợ cho công ty.

### **Nghĩa vụ trả nợ của người quản lý doanh nghiệp**

Những người điều hành hoạt động của doanh nghiệp được Luật doanh nghiệp 2020 gọi chung là người quản lý doanh nghiệp và được định nghĩa: “Là người quản lý doanh nghiệp tư nhân và người quản lý công ty, bao gồm chủ doanh nghiệp tư nhân, thành viên hợp danh, chủ tịch hội đồng thành viên, thành viên hội đồng thành viên, chủ tịch công ty, chủ tịch hội đồng quản trị, thành viên hội đồng quản trị, giám đốc hoặc tổng giám đốc và cá nhân giữ chức danh quản lý khác theo quy định tại điều lệ công ty”[5].

Điều 207 Luật doanh nghiệp 2020 quy định về các trường hợp và điều kiện giải thể doanh nghiệp, và đồng thời cũng quy định rằng: “Người quản lý có liên quan và doanh nghiệp quy định tại

điểm d khoản 1 điều này cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ của doanh nghiệp". Và "bên có quyền có thể yêu cầu bất cứ ai trong số những người có nghĩa vụ phải thực hiện toàn bộ nghĩa vụ."[6].

Theo các quy định này, nếu doanh nghiệp giải thể khi chưa hoàn tất nghĩa vụ thanh toán nợ, chủ nợ có quyền yêu cầu bất cứ ai trong số những người quản lý doanh nghiệp phải thực hiện toàn bộ nghĩa vụ trả nợ.

Mặc dù có quy định như vậy, nhưng trên thực tế vẫn có những vấn đề phát sinh.

Có rất nhiều trường hợp cổ đông/thành viên công ty cũng đồng thời là người quản lý doanh nghiệp hay

những người vừa góp vốn thành lập doanh nghiệp, vừa tham gia quản lý doanh nghiệp. Cụ thể, họ sẽ chịu trách nhiệm liên đới với tư cách người quản lý doanh nghiệp? Hay chịu trách nhiệm trong phạm vi số vốn điều lệ đã góp với tư cách cổ đông/thành viên công ty. Đây là một vấn đề chưa được quy định rõ trong các văn bản quy phạm pháp luật.

Trong thực tế, đã có trường hợp một số cổ đông đồng thời giữ chức danh thành viên hội đồng quản trị, giám đốc công ty bị tòa án tuyên buộc phải chịu trách nhiệm liên đới với công ty thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo tỷ lệ góp vốn của từng người[7]! Ở vụ án này, tòa án đã xem xét tỷ lệ góp vốn

để xác định trách nhiệm của những người quản lý có liên quan.

[1] Điều 207 Luật doanh nghiệp 2020

[2] Điều 208 và 209 Luật doanh nghiệp 2020, Điều 70 và 71 Nghị định 01/2021 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp

[3] Điều 181 và Điều 188 Luật doanh nghiệp 2020

[4] Điều 46, Điều 74, Điều 111, và Điều 187 Luật doanh nghiệp 2020

[5] Điều 4 Luật doanh nghiệp 2020

[6] Điều 288 Bộ luật Dân sự 2015

[7] Bản án số: 21/2021/KDTM-PT ngày 27/09/2021 của Tòa án Nhân dân thành phố Hải Phòng V/v tranh chấp Hợp đồng tín dụng

### 1. Chính sách thuế thu nhập doanh nghiệp đối với khoản trích lập dự phòng

Về nguyên tắc, tại thời điểm lập báo cáo tài chính năm, nếu giá trị đầu tư thực tế của khoản đầu tư chứng khoán đang hạch toán trên sổ kế toán của công ty bị suy giảm so với giá trị thị trường thì công ty phải trích lập dự phòng theo quy định tại khoản 1 điều 5 của Thông tư 48/2019/TT-BTC, Điều 1 của Thông tư 24/2022/TT-BTC sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 48/2019/TT-BTC. Khoản trích, lập và sử dụng dự phòng này nếu được thực hiện theo đúng hướng dẫn của Bộ Tài Chính thì được tính vào chi phí hợp lý khi xác định thu nhập chịu thuế TNDN theo quy định tại Điều 4 của Thông tư 96/2015/TT-BTC.

*Cục Thuế thành phố Hà Nội trả lời vướng mắc của Công ty CP Chứng khoán Navibank tại Công văn số 33315/CTHN-TTHT ngày 03/6/2024.*

### 2. Xuất chứng từ khấu trừ thuế thu nhập cá nhân điện tử

Trường hợp Chi nhánh đã khấu trừ thuế thu nhập cá nhân của người lao động nhưng chưa cấp chứng từ khấu trừ thì phải thực hiện cấp chứng từ khấu trừ theo yêu cầu của cá nhân bị khấu trừ theo quy định tại khoản 2 Điều 25 của Thông tư 111/2013/TT-BTC.

Trường hợp Chi nhánh đang sử dụng chứng từ điện tử thì được lập chứng từ khấu trừ thuế điện tử để giao cho cá nhân bị khấu trừ.

*Cục Thuế thành phố Hà Nội trả lời vướng mắc của Chi nhánh Công ty TNHH MTV May mặc TMVA - Trung tâm kinh doanh Hà Nội tại Công văn số 31714/CTHN-TTHT ngày 28/5/2024.*

### 3. Chứng từ thanh toán làm thị thực cho nhân viên nước ngoài

Trường hợp Công ty có hoạt động xin visa điện tử cho người nước ngoài, tiến hành trên các trang web trực tuyến cấp visa của chính phủ và thực hiện thanh toán phí xin cấp visa cho các đơn vị cung cấp dịch vụ, nếu khoản chi này đáp ứng đủ điều kiện thực tế liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, có đủ hóa đơn, chứng từ hợp pháp (trường hợp bên bán không cung cấp hóa đơn thì phải có hồ sơ chứng từ chứng minh như: xác nhận của website Chính phủ, kết quả visa điện tử,...) và chứng từ thanh toán theo quy định của pháp luật về thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp thì được tính vào chi phí được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế.

Trường hợp các hồ sơ, chứng từ chứng minh khoản chi phí có liên quan đến giao dịch nêu trên được thể hiện dưới dạng thông tin, dữ liệu điện tử thì các dữ liệu thông tin này phải đảm bảo chính xác, đủ tin cậy về tính toàn vẹn của thông tin. Các thông tin, dữ liệu điện tử này được lưu trữ, có thể truy cập, sử dụng được dưới dạng hoàn chỉnh khi cần thiết theo quy định của Luật giao dịch điện tử năm 2023.

*Cục Thuế tỉnh Bình Dương trả lời vướng mắc của Công ty TNHH Triumph International Việt nam tại Công văn số 15380/CTBDU-TTHT ngày 10/6/2024.*

### 4. Xuất hóa đơn trả hàng

Trường hợp tổ chức, cá nhân mua hàng hóa, người bán đã xuất hóa đơn, người mua đã nhận hàng, nhưng sau đó người mua phát hiện hàng hóa không đúng quy cách, chất lượng phải trả lại toàn bộ hay một phần hàng hóa thì người bán lập hóa đơn hoàn trả hàng hóa để điều chỉnh giảm hoặc thay thế hóa đơn đã lập, người bán và người mua có thỏa thuận ghi rõ hàng bán trả lại.

*Cục Thuế tỉnh Bình Dương trả lời vướng mắc của Công ty TNHH vật liệu băng keo Nitto Denko (Việt Nam) tại Công văn số 15340/CTBDU-TTHT ngày 07/6/2024.*

**1. Bộ Tài chính đề xuất tăng thuế rượu, bia lên tới 100%**

Tại tòa trình gửi Chính phủ về dự thảo sửa Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt, Bộ Tài chính đề xuất đánh thuế với tất cả đồ uống có cồn, thực phẩm lên men từ trái cây, ngũ cốc, đồ uống pha chế từ cồn thực phẩm. Đặc biệt, nước ngọt cũng sẽ thuộc đối tượng chịu thuế này.

Cụ thể, với rượu 20 độ trở lên, Bộ Tài chính chọn phương án áp thuế 80% vào năm 2026, tăng dần lên 100% vào 2030. Rượu dưới 20 độ chịu thuế 50% sau đó tăng lên cao nhất 70%. Bia các loại cũng tăng dần từ 80% lên 100%.

Hiện mức thuế tiêu thụ đặc biệt với bia là 65%, rượu 35-65% tùy độ cồn dưới hay trên 20 độ. Song, các mức này được Bộ Tài chính đề xuất điều chỉnh theo lộ trình từ 2026-2030. Việc này nhằm tăng giá bán thêm 10%, theo khuyến nghị của Tổ chức Y tế Thế giới (WHO).

Theo quy hoạch phát triển ngành bia, rượu, đồ uống Việt Nam, đến năm 2025, cả nước sản xuất khoảng 4,6 tỉ lít bia, 350 triệu lít rượu, 9,1 tỉ lít nước giải khát. Kim ngạch xuất khẩu đạt 600 triệu USD.

Bộ Tài chính cho rằng tiêu dùng rượu, bia nếu lạm dụng sẽ gây nhiều tác hại đến sức khỏe của người tiêu dùng, ảnh hưởng đến an ninh trật tự, an toàn giao thông. Đồ uống có cồn (rượu, bia) có tính chất gây nghiện, dễ dẫn đến lạm dụng. Vì vậy, việc áp dụng thuế suất cao là cần thiết nhằm nâng nhận thức và hành động về tác hại do dùng nhiều rượu, bia cũng như giúp giảm tiêu thụ, hạn chế lạm dụng sản phẩm này.

*Theo nguoidothi.net.vn*

**2. Đề xuất giảm thuế, phí nhằm kích cầu tiêu dùng nội địa**

Với những kết quả đã đạt được qua việc giảm thuế giá trị gia tăng (GTGT) của năm 2023 và 6 tháng đầu năm 2024, Chính phủ đã có Tờ trình trình Quốc hội xem xét, cho phép tiếp tục thực hiện chính sách giảm 2% thuế suất thuế GTGT đối với một số nhóm hàng hóa, dịch vụ trong 6 tháng cuối năm 2024.

Hiện người dân, doanh nghiệp đang được thụ hưởng việc giảm thuế GTGT 2% 6 tháng đầu năm nay, nếu chính sách này tiếp tục được duy trì 6 tháng cuối năm thì dự kiến người dân, doanh nghiệp sẽ tiết kiệm được khoảng trên 47.000 tỷ đồng.

Theo các chuyên gia kinh tế, nếu Quốc hội sẽ tiếp tục thông qua để tiếp tục giảm thuế GTGT 2% cho 6 tháng cuối năm, là một giải pháp kích cầu rất tốt. Cùng với đó cũng có thể giảm nhiều loại thuế phí khác. Các chuyên gia kinh tế cũng cho rằng, với dân số khoảng 100 triệu dân, trong đó có khoảng 20 triệu người trung lưu đang tạo ra sức cầu rất lớn.

Do đó, kích cầu tiêu dùng nội địa là giải pháp thiết thực. Đặc biệt là gắn với cuộc vận động "Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam", hướng vào các doanh nghiệp nội địa.

*Theo antv.gov.vn*

## DANH MỤC VĂN BẢN PHÁP LUẬT MỚI

STT	Tên văn bản	Ngày ban hành	Ngày có hiệu lực
<b>CHÍNH PHỦ</b>			
1	Nghị định 65/2024/NĐ-CP về gia hạn thời hạn nộp thuế tiêu thụ đặc biệt đối với ô tô sản xuất hoặc lắp ráp trong nước.	17/6/2024	17/6/2024
2	Nghị định 64/2024/NĐ-CP ngày về gia hạn thời hạn nộp thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế thu nhập cá nhân và tiền thuê đất trong năm 2024.	17/6/2024	17/6/2024
3	Nghị quyết 84/NQ-CP về Dự án xây dựng Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15, Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15	09/6/2024	09/6/2024
4	Nghị định 60/2024/NĐ-CP về phát triển và quản lý chợ	05/6/2024	01/8/2024
5	Nghị quyết 81/NQ-CP về đề nghị xây dựng dự án Nghị quyết của Quốc hội về giảm thuế giá trị gia tăng.	28/5/2024	28/5/2024
6	Nghị quyết 80/NQ-CP về đề nghị xây dựng Nghị quyết của Quốc hội về thí điểm thực hiện dự án nhà ở thương mại thông qua thỏa thuận về nhận quyền sử dụng đất hoặc đang có quyền sử dụng đất mà đất đó không phải là đất ở.	27/5/2024	27/5/2024
7	Nghị quyết 76/NQ-CP về đối tượng được giảm tiền thuê đất, thuê mặt nước tại Nghị quyết 07/NQ-CP ngày 30/01/2023 của Chính phủ về giảm tiền thuê đất, thuê mặt nước của năm 2022 đối với các đối tượng bị ảnh hưởng bởi dịch Covid-19.	24/5/2024	24/5/2024
8	Nghị định 55/2024/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng.	16/5/2024	01/7/2024
9	Nghị định 53/2024/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước.	16/5/2024	01/7/2024
10	Nghị định 52/2024/NĐ-CP quy định thanh toán không dùng tiền mặt.	15/5/2024	01/7/2024
11	Nghị định 50/2024/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 136/2020/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy và chữa cháy và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy và Nghị định 83/2017/NĐ-CP quy định về công tác cứu nạn, cứu hộ của lực lượng phòng cháy và chữa cháy.	10/5/2024	15/5/2024
<b>BỘ TÀI CHÍNH</b>			
1	Thông tư 41/2024/TT-BTC sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 44/2017/TT-BTC quy định khung giá tính thuế tài nguyên đối với nhóm, loại tài nguyên có tính	20/5/2024	15/7/2024

	chất lý, hóa giống nhau và Thông tư 152/2015/TT-BTC hướng dẫn về thuế tài nguyên.		
<b>BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG</b>			
1	Thông tư 03/2024/TT-BTNMT quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước.	16/5/2024	01/7/2024
<b>NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM</b>			
1	Thông tư 03/2024/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 19/2013/TT-NHNN quy định về việc mua, bán và xử lý nợ xấu của Công ty Quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam.	16/5/2024	01/7/2024
<b>HỘI ĐỒNG THẨM PHÁN TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO</b>			
1	Nghị quyết 02/2024/NQ-HĐTP hướng dẫn áp dụng một số quy định tại Điều 313 của Bộ luật Hình sự.	24/5/2024	18/6/2024
2	Nghị quyết 01/2024/NQ-HĐTP hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật trong giải quyết vụ việc về hôn nhân và gia đình.	16/5/2024	01/7/2024



GLOBAL VIETNAM  
LAWYERS



**GLOBAL VIETNAM  
LAWYERS**

## LIÊN HỆ VỚI CHÚNG TÔI

[info@gvlawyers.com.vn](mailto:info@gvlawyers.com.vn)

**Trụ sở chính – TP. HCM**

Tầng 8, Tòa nhà Centec  
72-74 Nguyễn Thị Minh Khai  
Phường Võ Thị Sáu, Quận 3  
TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam  
Tel: +84 (28) 3622 3555

**Chi nhánh Hà Nội**

Tầng 10A, Tòa nhà CDC  
25 Lê Đại Hành  
Quận Hai Bà Trưng  
Hà Nội, Việt Nam  
Tel: +84 (24) 3208 3555

**Chi nhánh Đà Nẵng**

Tầng 3, Tòa nhà Indochina  
Riverside, 74 Bạch Đằng  
Quận Hải Châu  
Đà Nẵng, Việt Nam  
Tel: +84 (28) 3622 3555

*Nội dung của Bản tin này không phải là tư vấn pháp lý và cũng không thể hiện ý kiến của chúng tôi hoặc của bất cứ luật sư hay chuyên gia tư vấn nào của chúng tôi. Bản tin này cung cấp các thông tin chung và những thông tin này có thể chưa đầy đủ hoặc chưa được cập nhật kịp thời tại thời điểm được đọc. Nội dung này cũng không nhằm sử dụng như phần hỗ trợ thêm cho các ý kiến tư vấn và quan điểm pháp lý của chúng tôi. Vui lòng tìm kiếm các ý kiến tư vấn pháp lý hoặc tư vấn chuyên nghiệp khác phù hợp với những vấn đề mà bạn gặp phải. Chúng tôi, GV Lawyers, tuyên bố rõ ràng là sẽ không chịu trách nhiệm về những hành động hoặc không hành động dựa trên bất kỳ hoặc toàn bộ nội dung của Bản tin này.*

[www.gvlawyers.com.vn](http://www.gvlawyers.com.vn)

